

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ TIẾNG PHÁP

1. Chương trình đào tạo tiến sĩ Ngôn ngữ Pháp
2. Chương trình đào tạo tiến sĩ Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp

Chương trình đào tạo chuẩn ĐHQGHN trình độ tiến sĩ được ban hành theo Quyết định số 1648/QĐ-ĐHNN, ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng trường ĐHNN-ĐHQGHN.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tuấn Minh

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ: TIẾN SĨ

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP

MÃ SỐ:

(Ban hành theo Quyết định số 1648/QĐ-ĐHNN, ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hiệu
trưởng trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: ***Ngôn ngữ Pháp***
 - + Tên tiếng Anh: ***French Linguistics***
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 9220203.01
- Tên ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: ***Ngôn ngữ Pháp***
 - + Tên tiếng Anh: ***French Linguistics***
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Pháp
- Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - + Tên tiếng Việt: ***Tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Pháp***
 - + Tên tiếng Anh: ***Doctor of French Linguistics***
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: ***Trường Đại học Ngoại ngữ -ĐHQGHN***

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)

2.1. Mục tiêu chung:

PO1. Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Pháp đào tạo những nhà chuyên môn có kiến thức lý thuyết toàn diện và nâng cao về ngôn ngữ học tiếng Pháp và các khoa học có liên quan; có kiến thức chuyên sâu và cập nhật về ngôn ngữ - văn hoá Pháp và các nước nói tiếng Pháp (trong mối tương quan với văn hóa chung của nhân loại); có khả năng độc lập nghiên cứu, độc lập xác định vấn đề và độc lập giải quyết các vấn đề có ý nghĩa trong nghiên cứu ngôn ngữ học tiếng Pháp và đối chiếu Pháp -Việt, trong nghiệp vụ biên dịch, phiên dịch và giảng dạy tiếng; có những phẩm chất, kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp ở trình độ cao để trở thành chuyên gia, nhà quản lý, lãnh đạo hàng đầu trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

PO2. Học viên tốt nghiệp chương trình có tầm nhận thức bao quát, toàn diện và cụ thể về vai trò của nghiên cứu và của người nghiên cứu đối với sự phát triển chung của xã hội. Nghiên cứu sinh tốt nghiệp có thể tự thiết lập môi trường nghiên cứu, có khả năng xây dựng các cộng đồng nghiên cứu, thiết lập mạng lưới nghiên cứu để phục vụ cho hướng nghiên cứu chuyên sâu của mình và xây dựng các chuyên ngành nghiên cứu mới mở đáp ứng sự phát triển về nhu cầu của xã hội về Ngôn ngữ tiếng Pháp.

2.2. Các mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Pháp phải đáp ứng mục tiêu của bậc học tiến sĩ do Nhà nước Việt Nam qui định là “đào tạo những chuyên gia có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, giải quyết những vấn đề khoa học - công nghệ và hướng dẫn hoạt động chuyên môn”. Mục tiêu này được cụ thể hoá trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Pháp, chuyên ngành Ngôn ngữ Pháp như sau:

Về kiến thức:

PO3. Đào tạo những nhà khoa học có trình độ lý thuyết cao về ngôn ngữ học tiếng Pháp, đối chiếu Pháp -Việt và các khoa học liên quan, có kiến thức sâu rộng về ngôn ngữ và văn hoá, có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực giảng dạy lý thuyết và thực hành tiếng Pháp và chủ động, sáng tạo trong việc phát hiện, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành Ngôn ngữ Pháp và đối chiếu Pháp -Việt.

Về kỹ năng:

PO4. Phát triển kỹ năng trình bày các vấn đề bằng văn phong khoa học, kỹ năng tiến hành các nghiên cứu khoa học trong ngôn ngữ học.

PO5. Phát triển các phương pháp nghiên cứu tiên tiến, giúp nghiên cứu sinh tốt nghiệp độc lập thực hiện và hướng dẫn thực hiện các nghiên cứu khoa học với hiệu quả và tính thực tiễn cao nhất, giải quyết một cách chủ động, sáng tạo các vấn đề đặt ra trong chuyên ngành Ngôn ngữ Pháp và đối chiếu Pháp -Việt.

Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

PO6. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của chuyên ngành có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công - nghệ của đất nước.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh

- Xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN.

- Xét tuyển đối với người nước ngoài

Thí sinh người nước ngoài thực hiện việc xét tuyển đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ theo

Quyết định số 4848/QĐ-ĐHQGHN ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN ban hành quy định về việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại ĐHQGHN.

Thí sinh người nước ngoài dự tuyển các chương trình đào tạo thạc sĩ/tiến sĩ trúng tuyển và nhập học có nguyện vọng làm đơn xin cấp học bổng hỗ trợ chi phí học tập, nghiên cứu của Trường Đại học Ngoại ngữ. Thủ tục và quy trình xét cấp học bổng cho thí sinh dự tuyển đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ được thực hiện theo thông báo số 54/TB-ĐHNN ngày 15/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc cấp học bổng hỗ trợ chi phí học tập, nghiên cứu và công bố quốc tế đối với thí sinh người nước ngoài dự tuyển các chương trình đào tạo sau đại học bậc thạc sĩ và tiến sĩ.

3.2. Điều kiện dự tuyển đào tạo tiến sĩ

Thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo tiến sĩ phải đáp ứng những điều kiện sau đây:

a) Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.
- Có đủ sức khoẻ để học tập.
- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học chính quy hạng Giỏi trở lên ngành đúng, phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.
- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển.
- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của CTĐT định hướng nghiên cứu và các công trình công bố theo quy định đơn vị đào tạo (nếu có). Riêng các thí sinh có bằng thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc dự tuyển từ cử nhân thì phải là tác giả hoặc đồng tác giả tối thiểu 01 bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kì yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận.
- Có đề cương nghiên cứu chi tiết, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lí do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ

yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lí do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

- Có thư giới thiệu của ít nhất 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá người dự tuyển về:

+ Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của người dự tuyển;

+ Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh (theo quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành tại ĐHQGHN) và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, cần bổ sung thêm nhận xét về tính cấp thiết, khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; và nói rõ khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như nguồn kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

+ Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

- Có công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

- Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm và thâm niên công tác 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển (đối với thí sinh có bằng cử nhân dự tuyển sau 12 tháng kể từ ngày được cấp bằng và thí sinh có bằng thạc sĩ).

- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của đơn vị đào tạo.

b) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ thứ hai phù hợp với yêu cầu về ngoại ngữ của chương trình đào tạo, được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ Bậc 4 trở lên (theo Khung

năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự tuyển, được Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN công nhận (quy định tại Phụ lục 6 và Phụ lục 7 của Thông báo này). Riêng đối với các ngoại ngữ khác tiếng Anh, trong năm 2023, đơn vị có thể sử dụng giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ (đủ 4 kỹ năng) được ĐHQGHN công nhận.

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có) trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo.

d) Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tiến sĩ theo Đề án 89 của Bộ GD&ĐT phải đáp ứng tiêu chuẩn tham gia tuyển chọn tại Điều 5 Thông tư 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/09/2021.

Thí sinh dự tuyển đáp ứng điều kiện tại Điều 4 Quy định xét cấp học bổng của ĐHQHN cho nghiên cứu sinh và thực tập sinh sau tiến sĩ có năng lực nghiên cứu xuất sắc ban hành theo QĐ số 3688/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/11/2021 của Giám đốc ĐHQGHN có thể nộp hồ sơ đăng ký xét cấp học bổng dành cho nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu xuất sắc.

Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm và thâm niên công tác 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển (đối với thí sinh có bằng cử nhân dự tuyển sau 12 tháng kể từ ngày được cấp bằng và thí sinh có bằng thạc sĩ).

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

TT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

3.3. Danh mục các chuyên ngành, phù hợp và chuyên ngành gần

Chuyên ngành phù hợp: Ngôn ngữ học ứng dụng (tiếng Pháp)

Chuyên ngành gần: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp

3.4. Dự kiến quy mô tuyển sinh: 05 NCS/năm

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. Ma trận đầu ra

Tên HP	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
Triết học															
Ngoại ngữ B2															
Ngôn ngữ học ứng dụng (tiếng Pháp)		4	4				4	4	4	4	4	4			4
Ngôn ngữ và văn hoá		4	4		4		4		4	4	4	4			4
Ngôn ngữ học đối chiếu (tiếng Pháp)		4	4				4	4	4	4	4	4			4
Phương pháp luận nghiên cứu khoa học				4		4	4	4	4	4	4				
Ngữ dụng học		4	4				4		4	4	4	4			4
Phân tích diễn ngôn		4	4				4		4	4	4	4			4
Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ nâng cao		4	4				4		4	4	4	4		4	4
Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ		4	4				4	4	4	4	4	4			4
Thiết kế tư liệu dạy học ngoại ngữ		4	4				4	4	4	4	4	4		4	4
Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ nâng cao		4	4				4		4	4	4	4			4
Ngôn ngữ học xã hội (tiếng Pháp)		4	4				4		4	4	4	4			4
Ngôn ngữ học tâm lý (tiếng Pháp)		4	4				4		4	4	4	4			4

Giao tiếp giao thoa văn hoá		4	4		4		4		4	4	4	4			4
Ngữ nghĩa học (tiếng Pháp)		4	4				4		4	4	4	4			4
Các xu thế nghiên cứu ngôn ngữ (tiếng Pháp)		4	4				4		4	4	4	4			4
Nghiên cứu dịch thuật		4	4				4		4	4	4	4			4
Ngôn ngữ học tri nhận		4	4				4		4	4	4	4	4		4
Soạn thảo văn bản khoa học tiếng Pháp		4	4				4		4	4	4	4			4
Pháp ngữ học		4	4		4		4		4	4	4	4			4
Những vấn đề nghiên cứu trong đối chiếu ngôn ngữ Việt-Pháp		4	4	4		4	4		4	4	4	4		4	4
Ngữ dụng ngôn ngữ học và khuynh hướng nghiên cứu mới trong ngữ dụng học tiếng Pháp		4	4				4		4	4	4	4	4		4
Lý thuyết hành động ngôn ngữ tương tác: Những vấn đề văn hoá và liên văn hoá		4	4				4		4	4	4	4	4		4
Những vấn đề mới trong nghiên cứu ngôn ngữ xã hội học		4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4		4
Những nghiên cứu và khuynh hướng nghiên cứu mới trong lý thuyết dịch		4	4				4		4	4	4	4		4	4

Ngôn ngữ học đại cương và ngôn ngữ học tiếng Pháp		4	4				4		4	4	4	4		4	4
Lý luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học và dạy tiếng		4	4				4		4	4	4	4		4	4
Những vấn đề nghiên cứu trong hình thái học - cú pháp học tiếng Pháp		4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4		4
Những vấn đề nghiên cứu trong từ vựng học tiếng Pháp		4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4		4
Những vấn đề nghiên cứu trong ngữ nghĩa học tiếng Pháp		4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4		4
Phân tích diễn ngôn tiếng Pháp		4	4				4		4	4	4	4		4	4
Phương pháp dạy văn hóa-văn minh		4	4		4		4	4	4	4	4	4		4	4
Giao thoa ngôn ngữ và giao thoa văn hoá		4	4		4		4		4	4	4	4		4	4
Phương pháp nghiên cứu		4	4	4		4	4	4	4	4	4	4			4
Kết quả phân tích dữ liệu và thảo luận		4	4	4		4	4		4	4	4	4			4
Tiểu luận tổng quan		4	4	4		4	4	4	4	4	4	4			4
Luận án tiến sĩ		4	4	5		5	4	5	4	4	4	4			4

B. Chuẩn đầu ra

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

PLO 1. Vận dụng sáng tạo những kiến thức chung như triết học, chủ nghĩa Mác–Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến vào việc giải quyết các vấn đề chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

PLO 2. Hệ thống hoá và đánh giá được những kiến thức tiên tiến, chuyên sâu của nhóm ngành ngôn ngữ học như ngôn ngữ học ứng dụng, ngôn ngữ học đối chiếu, ngữ dụng học, phân tích diễn ngôn, ngôn ngữ học xã hội, ngôn ngữ và văn hoá,... và những kiến thức cốt lõi, nền tảng của chuyên ngành Ngôn ngữ Pháp bao gồm: ngôn ngữ học đại cương và ngôn ngữ học tiếng Pháp, những vấn đề nghiên cứu trong hình thái học - cú pháp học tiếng Pháp, những vấn đề nghiên cứu trong từ vựng học tiếng Pháp, những vấn đề nghiên cứu trong ngữ nghĩa học tiếng Pháp,...

PLO 3. Hệ thống hoá và đánh giá được những kiến thức chuyên sâu, tiên tiến của các chuyên đề tiến sĩ về những vấn đề nghiên cứu, các đường hướng, khuynh hướng nghiên cứu mới thuộc lĩnh vực ngôn ngữ học nói chung và Ngôn ngữ pháp nói riêng như: những vấn đề mới trong nghiên cứu ngôn ngữ xã hội học, những nghiên cứu và khuynh hướng nghiên cứu mới trong lý thuyết dịch, những vấn đề nghiên cứu trong đối chiếu ngôn ngữ Việt-Pháp, ngữ dụng ngôn ngữ học và khuynh hướng nghiên cứu mới trong ngữ dụng học tiếng Pháp...

PLO 4. Vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản trị, quản lý, kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới vào giải quyết các vấn đề nghiên cứu, các công việc chuyên môn.

Yêu cầu đối với luận án

Luận án là công trình nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ Pháp - có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn các vấn đề thuộc nhiệm vụ nghiên cứu của luận án, các luận điểm và kết quả nghiên cứu cần bảo vệ. Luận án có thời lượng 96 tín chỉ trong chương trình đào tạo.

Luận án tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Pháp và tóm tắt luận án được viết bằng tiếng Pháp kèm theo một bản tóm tắt luận án viết bằng Tiếng Việt và được bảo vệ trước hội đồng bằng tiếng Pháp. Luận án không quá 300 trang không kể phụ lục, trong đó có cam đoan của nghiên cứu sinh về nội dung luận án, ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và

biện luận của riêng nghiên cứu sinh.

Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án. Bản thông tin luận án khoảng 3 đến 5 trang (300 đến 500 chữ) bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, trình bày tóm tắt những nội dung cơ bản, những nội dung mới và những kết quả nghiên cứu, đóng góp quan trọng nhất của luận án.

Yêu cầu về số lượng và chất lượng các công trình khoa học được công bố

1. Luận án tiến sĩ phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án;

b) Nghiên cứu sinh phải trình bày nội dung, kế hoạch nghiên cứu trước đơn vị chuyên môn chậm nhất 03 tháng sau khi nhận đề tài luận án và báo cáo kết quả nghiên cứu 06 tháng/1 lần trong thời gian thực hiện luận án. Những kết quả đánh giá báo cáo là điều kiện để xem xét cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án;

c) Có cam đoan và chữ ký của nghiên cứu sinh về nội dung luận án;

d) Cấu trúc của luận án tiến sĩ phải đảm bảo tối thiểu có các phần sau:

- Mở đầu: giới thiệu tóm tắt về công trình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa khoa học hoặc thực tiễn của đề tài;

- Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;

- Cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu và phân tích đánh giá;

- Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

- Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án;

- Danh mục các công trình/bài báo đã công bố liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu

sinh kèm theo văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có);

- Phụ lục (nếu có).

đ) Tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ: Kết quả nghiên cứu trong luận án phải là kết quả lao động của chính nghiên cứu sinh thu được chủ yếu trong thời gian đào tạo. Nếu sử dụng kết quả, tài liệu của người khác thì phải được tác giả đồng ý và trích dẫn tường minh. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó nghiên cứu sinh đóng góp phần chính thì phải xuất trình các văn bản thể hiện sự nhất trí của các thành viên trong tập thể đó đồng ý cho nghiên cứu sinh sử dụng kết quả chung của tập thể để viết luận án;

e) Luận án và tất cả các công trình nghiên cứu khoa học trước khi gửi xuất bản, công bố hoặc bảo vệ phải được kiểm tra sao chép, trùng lặp;

g) Yêu cầu về công bố khoa học: Đáp ứng yêu cầu tối thiểu về công bố theo chuẩn đầu ra tại điểm a, khoản 3, **Error! Reference source not found.** của Quy chế 3638;

h) Luận án được viết bằng tiếng Việt, sử dụng chữ thuộc mã Unicode, loại chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, và không quá 200 trang A4 đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ và không quá 300 trang đối với các lĩnh vực còn lại, không kể phụ lục, trong đó có cam đoan của nghiên cứu sinh về nội dung luận án, ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh;

i) Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án. Bản thông tin luận án khoảng 03 đến 05 trang (300 đến 500 chữ) bằng tiếng Việt và tiếng Anh trình bày tóm tắt những nội dung cơ bản, những nội dung mới và những kết quả nghiên cứu, đóng góp quan trọng nhất của luận án;

k) Khuyến khích nghiên cứu sinh viết luận án và bảo vệ luận án bằng tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

l) Đối với các chuyên ngành ngoại ngữ, luận án và tóm tắt luận án được viết bằng tiếng nước ngoài tương ứng, kèm theo một bản tóm tắt luận án viết bằng tiếng Việt và luận án được bảo vệ trước Hội đồng bằng tiếng nước ngoài.

2. Chuẩn đầu ra về kĩ năng

2.1. Kĩ năng chuyên môn

PLO 5. Ứng dụng được các kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ Pháp vào thực hành nghề nghiệp một cách sáng tạo và giải quyết các vấn đề chuyên môn có

liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

PLO 6. Làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phối hợp thành thạo các kỹ năng nghiên cứu như: kỹ năng xác định đề tài, phạm vi nghiên cứu; kỹ năng thiết lập phương pháp nghiên cứu; kỹ năng thu thập và xử lý dữ liệu; kỹ năng phân tích dữ liệu; kỹ năng thiết lập mạng lưới nghiên cứu, xây dựng các nhóm nghiên cứu chuyên sâu và kỹ năng công bố sản phẩm nghiên cứu.

PLO 7. Tiếp cận và tổng hợp các kiến thức, thông tin khoa học mới, các hướng nghiên cứu mới, các phương pháp, kỹ thuật mới liên quan đến chuyên ngành Ngôn ngữ Pháp nhằm làm giàu, bổ sung tri thức chuyên môn, trau dồi và phát triển kỹ năng và ứng dụng linh hoạt, sáng tạo các kiến thức, kỹ năng mới vào công việc chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

2.2. Kỹ năng khác

PLO 8. Suy luận, phân tích các vấn đề khoa học, chuyên môn và đưa ra được những hướng xử lý sáng tạo, độc đáo, những kết luận, quyết định mang tính chuyên gia thuộc chuyên ngành đào tạo.

PLO 9. Xây dựng và triển khai được kế hoạch; quản lý, điều hành chuyên môn trong công việc và trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển tri thức.

PLO 10. Trình bày, phổ biến kiến thức, kết quả nghiên cứu và tham gia thảo luận, phản biện tại các hội thảo khoa học, tọa đàm trong nước và quốc tế thuộc ngành Ngôn ngữ học nói chung và Ngôn ngữ Pháp nói riêng.

PLO 11. Sử dụng thành thạo tiếng Pháp tối thiểu ở bậc 5 và một ngoại ngữ khác ở bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO 12. Chủ động nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới nhằm đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.

PLO 13. Thích ứng, tự định hướng các hoạt động chuyên môn và hoạt động nghiên cứu thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế. Hướng dẫn, dẫn dắt được những người khác trong công việc chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

PLO 14. Quản lý tốt các nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập, công việc và nghiên cứu để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới có tính ứng dụng thực tiễn cao.

4. Về phẩm chất đạo đức

PLO 15. Có phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội tốt, chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, có ý thức phục vụ cộng đồng và xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

5. Vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Pháp có thể đảm nhận các vị trí công tác chuyên gia đầu ngành về ngôn ngữ học tiếng Pháp tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong nước; giảng viên tiếng Pháp nòng cốt tại các học viện, các trường đại học và cao đẳng chuyên ngoại ngữ; nghiên cứu viên tại các trường đại học và viện nghiên cứu.

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Pháp có năng lực giảng dạy lý thuyết và thực hành tiếng Pháp ở các bậc đại học và sau đại học, có năng lực tiến hành độc lập các nghiên cứu khoa học và hướng dẫn khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ học tiếng Pháp, có khả năng giải quyết một cách sáng tạo các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ Pháp, có năng lực xây dựng các nhóm ngành nghiên cứu chuyên sâu, có năng lực xây dựng và phát triển các nhóm ngành nghiên cứu mới, và có năng lực thẩm định các công trình nghiên cứu.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Hướng dẫn đồng nghiệp phát hiện những vấn đề nảy sinh trong chuyên môn trong và ngoài đơn vị, nghiên cứu để tìm ra những giải pháp cho những vấn đề đó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường

Có kỹ năng học tập và nghiên cứu độc lập để không ngừng nâng cao kiến thức chuyên môn, đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành học trong phạm vi nhà trường, Quốc gia và Quốc tế.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

a) *Đối với NCS có bằng thạc sĩ*

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:	120 tín chỉ, trong đó:
- Các học phần tiến sĩ:	15 tín chỉ (<i>tối đa 16 tín chỉ</i>)
+ Bắt buộc:	06 tín chỉ
+ Tự chọn:	09 tín chỉ
- Chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và NCKH:	09 tín chỉ (<i>tối đa 10 tín chỉ, trong đó NCKH không tính tín chỉ</i>)
- Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng, hỗ trợ đào tạo:	(<i>không tính số tín chỉ</i>)
- Luận án tiến sĩ:	96 tín chỉ

b) *Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ*

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:	170 tín chỉ, trong đó:
- Học phần bổ sung:	46 tín chỉ (<i>tối thiểu 30 tín chỉ, bao gồm các học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ tương ứng</i>)
+ <i>Khối kiến thức chung:</i>	04 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc:</i>	18 tín chỉ
+ <i>Tùy chọn:</i>	09 tín chỉ
+ <i>Chuyên đề (NCKH)</i>	15 tín chỉ
- Các học phần tiến sĩ:	15 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc:</i>	06 tín chỉ
+ <i>Tự chọn:</i>	09 tín chỉ
- Chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và NCKH:	09 tín chỉ
- Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng, hỗ trợ đào tạo:	là yêu cầu bắt buộc với nghiên cứu sinh nhưng không tính số tín chỉ trong chương trình đào tạo.
- Luận án tiến sĩ:	96 tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

2.1. Đối với NCS có bằng thạc sĩ

STT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Các học phần tiên sĩ	15				
I.1		<i>Các học phần bắt buộc</i>	06				
1.	FRE 8003	Ngôn ngữ học đại cương và ngôn ngữ học tiếng Pháp (<i>General Linguistics and French Linguistics</i>)	3				
2.	FRE 8015	Lý luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học và dạy tiếng (<i>Theory and Methods in Linguistic and Language Teaching Research</i>)	3				
I.2		<i>Các học phần tự chọn</i>	09/27				
3.	FRE 8002	Những vấn đề nghiên cứu trong đối chiếu ngôn ngữ Việt-Pháp (<i>Research Issues in Vietnamese-French Comparative Linguistics</i>)	3				
4.	FRE 8004	Những vấn đề nghiên cứu trong hình thái học - cú pháp học tiếng Pháp (<i>Research Issues in French Morphology-Syntactics</i>)	3				
5.	FRE 8005	Những vấn đề nghiên cứu trong từ vựng học tiếng Pháp (<i>Research Issues in French Lexicology</i>)	3				
6.	FRE 8006	Những vấn đề nghiên cứu trong ngữ nghĩa học tiếng Pháp (<i>Research Issues in French Semantics</i>)	3				
7.	FRE 8007	Ngữ dụng ngôn ngữ học và khuynh hướng nghiên cứu mới trong ngữ dụng học tiếng Pháp (<i>Pragmatic Linguistics and Current Research Tendencies in French Pragmatics</i>)	3				
8.	FRE 8008	Lý thuyết hành động ngôn ngữ tương tác: Những vấn đề văn hoá và liên văn hoá (<i>Language Theory: Cultural and Cross-cultural Issues</i>)	3				
9.	FRE 8009	Phân tích diễn ngôn tiếng Pháp (<i>French Discourse Analysis</i>)	3				
10.	FRE 8010	Những vấn đề mới trong nghiên cứu ngôn ngữ xã hội học (<i>Current Issues in Sociolinguistic Research</i>)	3				
11.	FRE 8012	Những nghiên cứu và khuynh	3				

		hướng nghiên cứu mới trong lý thuyết dịch (<i>New Studies and Current Research Tendencies in Theory of Translation</i>)					
II		Chuyên đề NCS, tiểu luận tổng quan, và NCKH	09				
12.	FRE 8027	Phương pháp nghiên cứu (<i>Research Methodology</i>)	03				
13.	FRE 8029	Kết quả phân tích dữ liệu và thảo luận (<i>Findings and Discussion</i>)	03				
14.	FRE 8011	Tiểu luận tổng quan (<i>Literature Review Essay</i>)	03				
		Nghiên cứu khoa học (NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn)					
III		Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng và hỗ trợ đào tạo (bắt buộc)					
		(NCS phải tham gia sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng bậc đại học hoặc thạc sĩ hoặc hướng dẫn 02 khóa luận tốt nghiệp đại học. Các hoạt động trên phải có xác nhận kèm minh chứng của đơn vị đào tạo hoặc phối hợp)					
IV		Luận án	96				
15.	FRE 9001	Luận án tiến sĩ (<i>Doctoral thesis</i>)	96				
Tổng cộng			120				

2.2. Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ

STT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I	Học phần bổ sung		51				
I.1	Khối kiến thức chung		9				
1.	PHI5002	Triết học (Philosophy)	4				
2.		Tiếng Anh B2 (English Proficiency B2) Proficiency B2)	5				
I.2	Các học phần bắt buộc		18				
3.	FRE 6002	Ngôn ngữ học ứng dụng (tiếng Pháp) (Applied Linguistics (French))	3				
4.	FRE 6003	Ngôn ngữ và văn hoá	3				

		<i>(Linguistics and Culture)</i>					
5.	FRE 6005	Ngôn ngữ học đối chiếu (tiếng Pháp) <i>(Contrastive Linguistics (French))</i>	3				
6.	FRE 6014	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học <i>(Scientific Research Methodology)</i>	3				
7.	FRE 6016	Ngữ dụng học <i>(Pragmatics)</i>	3				
8.	FRE 6017	Phân tích diễn ngôn <i>(Discourse Analysis)</i>	3				
I.3	Các học phần tự chọn		9/39				
9.	FRE 6004	Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ nâng cao <i>(Advanced Theory and Methodology of Language Teaching)</i>	3				
10.	FRE 6006	Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ <i>(Technology in Foreign Language Teaching)</i>	3				
11.	FRE 6007	Thiết kế tư liệu dạy học ngoại ngữ <i>(Foreign Language Teaching Material Design)</i>	3				
12.	FRE 6008	Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ nâng cao <i>(Advanced Language Testing in Foreign Language Teaching)</i>	3				
13.	FRE 6011	Ngôn ngữ học xã hội (tiếng Pháp) <i>(Sociolinguistics (French))</i>	3				
14.	FRE 6012	Ngôn ngữ học tâm lý (tiếng Pháp) <i>(Psycholinguistics (French))</i>	3				
15.	FRE 6013	Giao tiếp giao thoa văn hoá <i>(Intercultural Communication)</i>	3				
16.	FRE 6015	Ngữ nghĩa học (tiếng Pháp) <i>(Semantics (French))</i>	3				
17.	FRE 6018	Các xu thế nghiên cứu ngôn ngữ (tiếng Pháp) <i>(Linguistics Research Tendencies (French))</i>	3				
18.	FRE 6019	Nghiên cứu dịch thuật <i>(Translation Research)</i>	3				
19.	FRE 6020	Ngôn ngữ học tri nhận <i>(Cognitive Linguistics)</i>	3				
20.	FRE 6021	Soạn thảo văn bản khoa học tiếng Pháp <i>(Writing Scientific Text)</i>	3				
21.	FRE 6023	Pháp ngữ học <i>(Francophone Studies)</i>	3				
I.4	Chuyên đề nghiên cứu		15				
22.	FRE 8002	Những vấn đề nghiên cứu trong đối chiếu ngôn ngữ Việt-Pháp <i>(Research Issues in Vietnamese-French Comparative Linguistics)</i>	3				

23.	FRE 8007	Ngữ dụng ngôn ngữ học và khuynh hướng nghiên cứu mới trong ngữ dụng học tiếng Pháp (<i>Pragmatic Linguistics and Current Research Tendencies in French Pragmatics</i>)	3				
24.	FRE 8008	Lý thuyết hành động ngôn ngữ tương tác: Những vấn đề văn hoá và liên văn hoá (<i>Language Theory: Cultural and Cross-cultural Issues</i>)	3				
25.	FRE 8010	Những vấn đề mới trong nghiên cứu ngôn ngữ xã hội học (<i>Current Issues in Sociolinguistic Research</i>)	3				
26.	FRE 8012	Những nghiên cứu và khuynh hướng nghiên cứu mới trong lý thuyết dịch (<i>New Studies and Current Research Tendencies in Theory of Translation</i>)	3				
II		Các học phần tiến sĩ	15				
<i>II.1</i>		<i>Các học phần bắt buộc</i>	<i>06</i>				
27.	FRE 8003	Ngôn ngữ học đại cương và ngôn ngữ học tiếng Pháp (<i>General Linguistics and French Linguistics</i>)	3				
28.	FRE 8015	Lý luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học và dạy tiếng (<i>Theory and Methods in Linguistic and Language Teaching Research</i>)	3				
<i>II.2</i>		<i>Các học phần tự chọn</i>	<i>09/18</i>				
29.	FRE 8004	Những vấn đề nghiên cứu trong hình thái học - cú pháp học tiếng Pháp (<i>Research Issues in French Morphology-Syntactics</i>)	3				
30.	FRE 8005	Những vấn đề nghiên cứu trong từ vựng học tiếng Pháp (<i>Research Issues in French Lexicology</i>)	3				
31.	FRE 8006	Những vấn đề nghiên cứu trong ngữ nghĩa học tiếng Pháp (<i>Research Issues in French Semantics</i>)	3				
32.	FRE 8009	Phân tích diễn ngôn tiếng Pháp (<i>French Discourse Analysis</i>)	3				
33.	FRE 8021	Phương pháp dạy văn hóa-văn minh (<i>Methods of Teaching Culture and Civilisation</i>)	3				
34.	FRE 8022	Giao thoa ngôn ngữ và giao thoa văn hoá (<i>Language and Culture</i>)	3				

		<i>Interference)</i>					
III		Chuyên đề NCS, tiểu luận tổng quan, và NCKH	09				
35.	FRE 8027	Phương pháp nghiên cứu (<i>Research Methodology</i>)	03				
36.	FRE 8029	Kết quả phân tích dữ liệu và thảo luận (<i>Findings and Discussion</i>)	03				
37.	FRE 8011	Tiểu luận tổng quan (<i>Literature Review Essay</i>)	03				
		<i>Nghiên cứu khoa học</i> (NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn)					
IV		Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng và hỗ trợ đào tạo (bắt buộc) (NCS phải tham gia sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng bậc đại học hoặc thạc sĩ hoặc hướng dẫn 02 khóa luận tốt nghiệp đại học. Các hoạt động trên phải có xác nhận kèm minh chứng của đơn vị đào tạo hoặc phối hợp)					
V		Luận án	96				
38.	FRE 9001	Luận án tiến sĩ (<i>Doctoral thesis</i>)	96				
		Tổng cộng	171				

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ: TIẾN SĨ

NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP

CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

BỘ MÔN TIẾNG PHÁP

MÃ NGÀNH:

*(Ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHNN, ngày ... tháng ... năm 2023 của
Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: *Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp*
 - + Tên tiếng Anh: *French Teaching Methodology*
 - Mã số chuyên ngành đào tạo: 9140111.01
 - Tên ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: *Sư phạm Tiếng Pháp*
 - + Tên tiếng Anh: *French Language Teacher Education*
 - Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
 - Ngôn ngữ đào tạo: *Tiếng Pháp*
 - Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - + Tên tiếng Việt: *Tiến sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp*
 - + Tên tiếng Anh: *French Teaching Methodology*
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: *Trường Đại học Ngoại ngữ -ĐHQGHN*

4. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)

2.1. Mục tiêu chung:

PO1. Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp đào tạo những nhà chuyên môn và nhà nghiên cứu có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về giáo dục ngoại ngữ và phương pháp dạy học tiếng Pháp; có khả năng tự nghiên cứu, tự xác định vấn đề và độc lập giải quyết các vấn đề có ý nghĩa trong việc nghiên cứu phương pháp dạy học tiếng Pháp, trong nghiệp vụ giảng dạy tiếng Pháp; có thể tiếp tục tự học, có những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp ở trình độ cao để trở thành chuyên gia, các nhà quản lý, lãnh đạo hàng đầu trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

PO2. Học viên tốt nghiệp chương trình có tầm nhận thức bao quát, toàn diện và cụ thể về vai trò của nghiên cứu và của người nghiên cứu đối với sự phát triển chung của xã hội. Nghiên cứu sinh tốt nghiệp có thể tự thiết lập môi trường nghiên cứu, có khả năng xây dựng các cộng đồng nghiên cứu, thiết lập mạng lưới nghiên cứu để phục vụ cho hướng nghiên cứu chuyên sâu của mình và xây dựng các chuyên ngành nghiên cứu mới mẽ đáp ứng sự phát triển về nhu cầu của xã hội về giảng dạy tiếng Pháp.

2.2. Các mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp phải đáp ứng mục tiêu của bậc học tiến sĩ do nhà nước Việt Nam qui định là “đào tạo những chuyên gia có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, giải quyết những vấn đề khoa học - công nghệ và hướng dẫn hoạt động chuyên môn”. Mục tiêu này được cụ thể hoá trong chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp như sau:

Về kiến thức:

PO3. Đào tạo những nhà khoa học có trình độ lý thuyết cao về giáo dục ngoại ngữ, về lý luận và phương pháp dạy học tiếng Pháp và các khoa học liên quan, có kiến thức sâu rộng về phương pháp dạy học ngoại ngữ nói chung, có trình độ cao trong dạy học lý thuyết và thực hành tiếng Pháp, chủ động, sáng tạo trong việc phát hiện, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề khoa học trong lĩnh vực dạy học tiếng Pháp nói chung và trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam nói riêng.

Về kỹ năng:

PO4. Phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp và trình bày các vấn đề bằng văn phong khoa học, kỹ năng tiến hành các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dạy học tiếng Pháp trong điều kiện ở Việt Nam.

PO5. Phát triển các phương pháp nghiên cứu tiên tiến để giúp nghiên cứu sinh tốt nghiệp độc lập thực hiện và hướng dẫn thực hiện các nghiên cứu khoa học với hiệu quả và tính thực tiễn cao nhất, giải quyết một cách chủ động, sáng tạo các vấn đề đặt ra trong chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Pháp.

Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

PO6. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của chuyên ngành có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công - nghệ của đất nước.

5. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh:

- Xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN.
- Xét tuyển đối với người nước ngoài

Thí sinh người nước ngoài thực hiện việc xét tuyển đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ theo Quyết

định số 4848/QĐ-ĐHQGHN ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN ban hành quy định về việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại ĐHQGHN.

Thí sinh người nước ngoài dự tuyển các chương trình đào tạo thạc sĩ/tiến sĩ trúng tuyển và nhập học có nguyện vọng làm đơn xin cấp học bổng hỗ trợ chi phí học tập, nghiên cứu của Trường Đại học Ngoại ngữ. Thủ tục và quy trình xét cấp học bổng cho thí sinh dự tuyển đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ được thực hiện theo thông báo số 54/TB-ĐHNN ngày 15/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc cấp học bổng hỗ trợ chi phí học tập, nghiên cứu và công bố quốc tế đối với thí sinh người nước ngoài dự tuyển các chương trình đào tạo sau đại học bậc thạc sĩ và tiến sĩ.

3.2. Điều kiện dự tuyển đào tạo tiến sĩ

Thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo tiến sĩ phải đáp ứng những điều kiện sau đây:

a) Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

- Có đủ sức khoẻ để học tập.

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học chính quy hạng Giỏi trở lên ngành đúng, phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển.

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của CTĐT định hướng nghiên cứu và các công trình công bố theo quy định đơn vị đào tạo (nếu có). Riêng các thí sinh có bằng thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc dự tuyển từ cử nhân thì phải là tác giả hoặc đồng tác giả tối thiểu 01 bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kỉ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận.

- Có đề cương nghiên cứu chi tiết, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lí do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lí do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực

hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

- Có thư giới thiệu của ít nhất 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá người dự tuyển về:

- + Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của người dự tuyển;

- + Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh (theo quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành tại ĐHQGHN) và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, cần bổ sung thêm nhận xét về tính cấp thiết, khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; và nói rõ khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như nguồn kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh. (Tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh xem tại Phụ lục 3 của Thông báo này)

- + Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

- Có công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

- Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm và thâm niên công tác 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển (đối với thí sinh có bằng cử nhân dự tuyển sau 12 tháng kể từ ngày được cấp bằng và thí sinh có bằng thạc sĩ).

- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của đơn vị đào tạo.

b) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ thứ hai phù hợp với yêu cầu về ngoại ngữ của chương trình đào tạo, được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ Bậc 4 trở lên (theo Khung

năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự tuyển, được Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN công nhận (quy định tại Phụ lục 6 và Phụ lục 7 của Thông báo này). Riêng đối với các ngoại ngữ khác tiếng Anh, trong năm 2023, đơn vị có thể sử dụng giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ (đủ 4 kỹ năng) được ĐHQGHN công nhận.

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có) trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo.

d) Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tiến sĩ theo Đề án 89 của Bộ GD&ĐT phải đáp ứng tiêu chuẩn tham gia tuyển chọn tại Điều 5 Thông tư 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/09/2021.

Thí sinh dự tuyển đáp ứng điều kiện tại Điều 4 Quy định xét cấp học bổng của ĐHQGHN cho nghiên cứu sinh và thực tập sinh sau tiến sĩ có năng lực nghiên cứu xuất sắc ban hành theo QĐ số 3688/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/11/2021 của Giám đốc ĐHQGHN có thể nộp hồ sơ đăng ký xét cấp học bổng dành cho nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu xuất sắc. Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm và thâm niên công tác 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển (đối với thí sinh có bằng cử nhân dự tuyển sau 12 tháng kể từ ngày được cấp bằng và thí sinh có bằng thạc sĩ).

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

TT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)

6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

3.3. Danh mục các chuyên ngành phù hợp và chuyên ngành gần:

Chuyên ngành phù hợp: Chuyên ngành đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (tiếng Pháp).

Chuyên ngành gần: Các chuyên ngành đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng (tiếng Pháp).

3.4. Dự kiến quy mô tuyển sinh:

01-05 NCS/năm

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. Ma trận đầu ra

Tên HP	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
Triết học															
Ngoại ngữ B2															
Ngôn ngữ học ứng dụng (tiếng Pháp)		4	4				4	4	4	4	4	4			4
Ngôn ngữ và văn hoá		4	4		4		4		4	4	4	4			4
Ngôn ngữ học đối chiếu (tiếng Pháp)		4	4				4	4	4	4	4	4			4
Phương pháp luận nghiên cứu khoa học				4		4	4	4	4	4	4				
Ngữ dụng học		4	4				4		4	4	4	4			4
Phân tích diễn ngôn		4	4				4		4	4	4	4			4
Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ nâng cao		4	4				4		4	4	4	4		4	4
Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ		4	4				4	4	4	4	4	4			4
Thiết kế tư liệu dạy học ngoại ngữ		4	4				4	4	4	4	4	4		4	4
Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ nâng cao		4	4				4		4	4	4	4			4
Ngôn ngữ học xã hội (tiếng Pháp)		4	4				4		4	4	4	4			4

[illegible]

ngôn ngữ xã hội học															
Những nghiên cứu và khuynh hướng nghiên cứu mới trong lý thuyết dịch		4	4				4		4	4	4	4		4	4
Ngôn ngữ học đại cương và ngôn ngữ học tiếng Pháp		4	4				4		4	4	4	4		4	4
Lý luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học và dạy tiếng		4	4				4		4	4	4	4		4	4
Những vấn đề nghiên cứu trong hình thái học - cú pháp học tiếng Pháp		4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4		4
Những vấn đề nghiên cứu trong từ vựng học tiếng Pháp		4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4		4
Những vấn đề nghiên cứu trong ngữ nghĩa học tiếng Pháp		4	4	4		4	4	4	4	4	4	4	4		4
Phân tích diễn ngôn tiếng Pháp		4	4				4		4	4	4	4		4	4
Phương pháp dạy văn hóa-văn minh		4	4		4		4	4	4	4	4	4		4	4
Giao thoa ngôn ngữ và giao thoa văn hoá		4	4		4		4		4	4	4	4		4	4

Phương pháp nghiên cứu		4	4	4		4	4	4	4	4	4	4			4
Kết quả phân tích dữ liệu và thảo luận		4	4	4		4	4		4	4	4	4			4
Tiểu luận tổng quan		4	4	4		4	4	4	4	4	4	4			4
Luận án tiến sĩ		4	4	5		5	4	5	4	4	4	4			4

B. Chuẩn đầu ra

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

PLO1. Vận dụng sáng tạo những kiến thức chung như triết học, chủ nghĩa Mác–Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến vào giải quyết các vấn đề chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

PLO2. Hệ thống hoá và đánh giá được những kiến thức tiên tiến, chuyên sâu của nhóm ngành Ngôn ngữ học, Lý luận và Phương pháp giảng dạy và những kiến thức cốt lõi, nền tảng của chuyên ngành Lý luận và Phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Pháp như: lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ nâng cao, công nghệ trong dạy học ngoại ngữ, thiết kế tư liệu dạy học ngoại ngữ, kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ nâng cao, lý luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học và dạy tiếng, phương pháp dạy văn hóa-văn minh, ngôn ngữ học đại cương và ngôn ngữ học tiếng Pháp, ngôn ngữ và văn hoá, những vấn đề nghiên cứu trong hình thái học - cú pháp học tiếng Pháp...

PLO 3. Hệ thống hoá và đánh giá được những kiến thức chuyên sâu, tiên tiến của các chuyên đề tiến sĩ về những phương pháp giảng dạy các kỹ năng ngoại ngữ và phương pháp kiểm tra đánh giá như: phương pháp dạy kỹ năng nghe hiểu, phương pháp dạy kỹ năng đọc hiểu, phương pháp dạy ngữ âm, phương pháp dạy ngữ pháp, kiểm tra đánh giá trình độ ngoại ngữ.

PLO 4. Vận dụng được các kiến thức nâng cao về quản trị, quản lý, kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới vào giải quyết các vấn đề nghiên cứu, các công việc chuyên môn giảng dạy.

Yêu cầu đối với luận án

Luận án là công trình nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn thuộc chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp - có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn các vấn đề thuộc nhiệm vụ nghiên cứu của luận án, các luận điểm và kết quả nghiên cứu cần bảo vệ. Luận án có thời lượng 96 tín chỉ trong chương trình đào tạo.

Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp và tóm tắt luận

án được viết bằng tiếng Pháp kèm theo một bản tóm tắt luận án viết bằng Tiếng Việt và được bảo vệ trước hội đồng bằng tiếng Pháp. Luận án không quá 300 trang không kể phụ lục, trong đó có cam đoan của nghiên cứu sinh về nội dung luận án, ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh.

Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án. Bản thông tin luận án khoảng 3 đến 5 trang (300 đến 500 chữ) bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, trình bày tóm tắt những nội dung cơ bản, những nội dung mới và những kết quả nghiên cứu, đóng góp quan trọng nhất của luận án.

Yêu cầu về số lượng và chất lượng các công trình khoa học được công bố

1. Luận án tiến sĩ phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án;

b) Nghiên cứu sinh phải trình bày nội dung, kế hoạch nghiên cứu trước đơn vị chuyên môn chậm nhất 03 tháng sau khi nhận đề tài luận án và báo cáo kết quả nghiên cứu 06 tháng/1 lần trong thời gian thực hiện luận án. Những kết quả đánh giá báo cáo là điều kiện để xem xét cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án;

c) Có cam đoan và chữ ký của nghiên cứu sinh về nội dung luận án;

d) Cấu trúc của luận án tiến sĩ phải đảm bảo tối thiểu có các phần sau:

- Mở đầu: giới thiệu tóm tắt về công trình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa khoa học hoặc thực tiễn của đề tài;

- Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;

- Cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên

cứu và phân tích đánh giá;

- Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

- Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án;

- Danh mục các công trình/bài báo đã công bố liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh kèm theo văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có);

- Phụ lục (nếu có).

đ) Tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ: Kết quả nghiên cứu trong luận án phải là kết quả lao động của chính nghiên cứu sinh thu được chủ yếu trong thời gian đào tạo. Nếu sử dụng kết quả, tài liệu của người khác thì phải được tác giả đồng ý và trích dẫn tường minh. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó nghiên cứu sinh đóng góp phần chính thì phải xuất trình các văn bản thể hiện sự nhất trí của các thành viên trong tập thể đó đồng ý cho nghiên cứu sinh sử dụng kết quả chung của tập thể để viết luận án;

e) Luận án và tất cả các công trình nghiên cứu khoa học trước khi gửi xuất bản, công bố hoặc bảo vệ phải được kiểm tra sao chép, trùng lặp;

g) Yêu cầu về công bố khoa học: Đáp ứng yêu cầu tối thiểu về công bố theo chuẩn đầu ra tại điểm a, khoản 3, **Error! Reference source not found.** của Quy chế 3638;

h) Luận án được viết bằng tiếng Việt, sử dụng chữ thuộc mã Unicode, loại chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, và không quá 200 trang A4 đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ và không quá 300 trang đối với các lĩnh vực còn lại, không kể phụ lục, trong đó có cam đoan của nghiên cứu sinh về nội dung luận án, ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh;

i) Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án. Bản thông tin luận án khoảng 03 đến 05 trang (300 đến 500 chữ) bằng tiếng Việt và tiếng Anh trình bày tóm tắt những nội dung cơ bản, những nội dung mới và những kết quả nghiên cứu, đóng góp quan trọng nhất của luận án;

k) Khuyến khích nghiên cứu sinh viết luận án và bảo vệ luận án bằng tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

l) Đối với các chuyên ngành ngoại ngữ, luận án và tóm tắt luận án được viết bằng tiếng nước ngoài tương ứng, kèm theo một bản tóm tắt luận án viết bằng tiếng Việt và luận án được bảo vệ trước Hội đồng bằng tiếng nước ngoài.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

2.1. Kỹ năng chuyên môn

PLO 5. Ứng dụng được các kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ vào thực hành nghề nghiệp một cách sáng tạo và giải quyết các vấn đề chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

PLO 6. Ứng dụng các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phối hợp thành thạo các kỹ năng nghiên cứu như: kỹ năng xác định đề tài, phạm vi nghiên cứu; kỹ năng thiết lập phương pháp nghiên cứu; kỹ năng thu thập và xử lý dữ liệu; kỹ năng phân tích dữ liệu; kỹ năng thiết lập mạng lưới nghiên cứu, xây dựng các nhóm nghiên cứu chuyên sâu và kỹ năng công bố sản phẩm nghiên cứu.

PLO 7. Tổng hợp các kiến thức, thông tin khoa học mới, các hướng nghiên cứu mới, các phương pháp, kỹ thuật mới liên quan đến Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ và ứng dụng linh hoạt, sáng tạo các kiến thức, kỹ năng mới vào thực tế giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2.2. Kỹ năng khác

PLO 8. Suy luận, phân tích các vấn đề khoa học, chuyên môn giảng dạy ngoại ngữ và đưa ra được những hướng xử lý sáng tạo, độc đáo, những kết luận, quyết định mang tính chuyên gia.

PLO 9. Xây dựng và triển khai được kế hoạch; quản lý, điều hành chuyên môn trong giảng dạy ngoại ngữ và trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển tri thức.

PLO 10. Trình bày, phổ biến kiến thức, kết quả nghiên cứu và tham gia thảo luận, phản biện tại các hội thảo khoa học, tọa đàm trong nước và quốc tế thuộc ngành Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ.

PLO 11. Sử dụng thành thạo tiếng Pháp tối thiểu ở bậc 5 và một ngoại ngữ khác ở bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO 12. Chủ động nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới nhằm đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp khác nhau.

PLO 13. Thích ứng, tự định hướng các hoạt động giảng dạy và hoạt động nghiên cứu thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế. Hướng dẫn, dẫn dắt được những người khác trong công việc chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

PLO 14. Quản lý tốt các nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập, công việc; nghiên cứu để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới, quá trình mới có tính ứng dụng thực tiễn cao trong giảng dạy ngoại ngữ.

4. Về phẩm chất đạo đức

PLO 15. Có phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội tốt, chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, có ý thức phục vụ cộng đồng và xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

5. Vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp có thể đảm nhận các vị trí công tác chuyên gia đầu ngành về phương pháp dạy học tiếng Pháp tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và quản lý đào tạo trong nước; giảng viên tiếng Pháp nòng cốt tại các học viện, các trường đại học và cao đẳng chuyên ngoại ngữ.

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp có năng lực giảng dạy lý thuyết và thực hành tiếng Pháp ở các bậc đại học và sau đại học, có năng lực tiến hành độc lập các nghiên cứu khoa học và hướng dẫn khoa học trong lĩnh vực phương pháp dạy học tiếng Pháp, có khả năng giải quyết một cách sáng tạo các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực này, có năng lực xây dựng các nhóm ngành nghiên cứu chuyên sâu, có năng lực xây dựng và phát triển các nhóm ngành nghiên cứu mới, và có năng lực thẩm định các công trình nghiên cứu.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Hướng dẫn đồng nghiệp phát hiện những vấn đề nảy sinh trong chuyên môn trong và ngoài đơn vị, nghiên cứu để tìm ra những giải pháp cho những vấn đề đó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường

Có kỹ năng học tập và nghiên cứu độc lập để không ngừng nâng cao kiến thức chuyên môn, đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành học trong phạm vi nhà trường, Quốc gia và Quốc tế.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

b) Đối với NCS có bằng thạc sĩ

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:

120 tín chỉ, trong đó:

- Các học phần tiền sĩ: **15** tín chỉ (*tối đa 16 tín chỉ*)

+ Bắt buộc: **06** tín chỉ

+ Tự chọn: **09** tín chỉ

- Chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và NCKH: **09** tín chỉ (*tối đa 10 tín chỉ, trong đó NCKH không tính tín chỉ*)

- Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng, hỗ trợ đào tạo: (*không tính số tín chỉ*)

- Luận án tiến sĩ: **96** tín chỉ

c) Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:

171 tín chỉ, trong đó:

- Học phần bổ sung: **51** tín chỉ (*tối thiểu 30 tín chỉ, bao gồm các học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ tương ứng*)

+ Khối kiến thức chung: **09** tín chỉ

+ Bắt buộc: **18** tín chỉ

+ Tùy chọn: **09** tín chỉ

+ Chuyên đề (NCKH) **15** tín chỉ

- Các học phần tiền sĩ: **15** tín chỉ

+ Bắt buộc: **06** tín chỉ

+ Tự chọn: **09** tín chỉ

- Chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và NCKH: **09** tín chỉ

- Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng, hỗ trợ đào tạo: là yêu cầu bắt buộc với nghiên cứu sinh nhưng không tính số tín chỉ trong chương trình đào tạo.

- Luận án tiến sĩ: **96** tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

2.1. Đối với NCS có bằng thạc sĩ

STT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Các học phần tiên sĩ	15				
I.1		<i>Các học phần bắt buộc</i>	06				
16.	FRE 8013	Lý luận giảng dạy ngoại ngữ (<i>Foreign Language Teaching Methodology</i>)	3				
17.	FRE 8015	Phương pháp luận nghiên cứu ngôn ngữ học và phương pháp dạy tiếng (<i>Research Methodology in Linguistics and Language Teaching</i>)	3				
I.2		<i>Các học phần tự chọn</i>	09/21				
18.	FRE 8014	Phương pháp dạy kỹ năng nghe hiểu (<i>Methods of Teaching Listening</i>)	3				
19.	FRE 8016	Phương pháp dạy kỹ năng đọc hiểu (<i>Methods of Teaching Reading</i>)	3				
20.	FRE 8018	Phương pháp dạy ngữ âm (<i>Phonetics and Methods of Teaching Pronunciation</i>)	3				
21.	FRE 8019	Phương pháp dạy ngữ pháp (<i>Methods of Teaching Grammar</i>)	3				
22.	FRE 8020	Kiểm tra và đánh giá trình độ ngoại ngữ (<i>Language Testing and Evaluation</i>)	3				
23.	FRE 8021	Phương pháp dạy văn hóa-văn minh (<i>Methods of Teaching Culture and Civilisation</i>)	3				
24.	FRE 8022	Giao thoa ngôn ngữ và giao thoa văn hoá (<i>Language and Culture Interference</i>)	3				
II		Chuyên đề NCS, tiểu luận tổng quan, và NCKH	09				
25.	FRE 8027	Phương pháp nghiên cứu (<i>Research Methodology</i>)	03				
26.	FRE 8029	Kết quả phân tích dữ liệu và thảo luận (<i>Findings and Discussion</i>)	03				
27.	FRE 8011	Tiểu luận tổng quan (<i>Literature Review Essay</i>)	03				

		Nghiên cứu khoa học (NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn)					
III		Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng và hỗ trợ đào tạo (bắt buộc)					
		(NCS phải tham gia sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng bậc đại học hoặc thạc sĩ hoặc hướng dẫn 02 khóa luận tốt nghiệp đại học. Các hoạt động trên phải có xác nhận kèm minh chứng của đơn vị đào tạo hoặc phối hợp)					
IV		Luận án	96				
28.	FRE 9002M	Luận án tiến sĩ (<i>Doctoral thesis</i>)	96				
Tổng cộng			120				

2.2. Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ

STT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I	Học phần bổ sung		51				
I.1	Khối kiến thức chung		9				
39.	PHI5002	Triết học (Philosophy)	4				
40.	ENG5001	Tiếng Anh B2 (English Proficiency B2)	5				
I.2	Các học phần bắt buộc		18				
41.	FRE 6003	Ngôn ngữ và văn hoá (Linguistics and Culture)	3				
42.	FRE 6004	Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ nâng cao (Advanced Theory and Methodology of Language Teaching)	3				
43.	FRE 6006	Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ (Technology in Foreign Language	3				

		<i>Teaching)</i>					
44.	FRE 6007	Thiết kế tư liệu dạy học ngoại ngữ (<i>Foreign Language Teaching Material Design</i>)	3				
45.	FRE 6008	Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ nâng cao (<i>Advanced Language Testing in Foreign Language Teaching</i>)	3				
46.	FRE 6014	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (<i>Scientific Research Methodology</i>)	3				
I.3	Các học phần tự chọn		9/39				
47.	FRE 6002	Ngôn ngữ học ứng dụng (tiếng Pháp) (<i>Applied Linguistics (French)</i>)	3				
48.	FRE 6005	Ngôn ngữ học đối chiếu (tiếng Pháp) (<i>Contrastive Linguistics (French)</i>)	3				
49.	FRE 6011	Ngôn ngữ học xã hội (tiếng Pháp) (<i>Sociolinguistics (French)</i>)	3				
50.	FRE 6012	Ngôn ngữ học tâm lý (tiếng Pháp) (<i>Psycholinguistics (French)</i>)	3				
51.	FRE 6013	Giao tiếp giao thoa văn hoá (<i>Intercultural Communication</i>)	3				
52.	FRE 6015	Ngữ nghĩa học (tiếng Pháp) (<i>Semantics (French)</i>)	3				
53.	FRE 6016	Ngữ dụng học (<i>Pragmatics</i>)	3				
54.	FRE 6017	Phân tích diễn ngôn (<i>Discourse Analysis</i>)	3				
55.	FRE 6018	Các xu thế nghiên cứu ngôn ngữ (tiếng Pháp) (<i>Linguistics Research Tendencies (French)</i>)	3				
56.	FRE 6019	Nghiên cứu dịch thuật (<i>Translation Research</i>)	3				
57.	FRE 6020	Ngôn ngữ học tri nhận (<i>Cognitive Linguistics</i>)	3				
58.	FRE 6021	Soạn thảo văn bản khoa học tiếng Pháp (<i>Writing Scientific Text</i>)	3				
59.	FRE 6023	Pháp ngữ học (<i>Francophone Studies</i>)	3				
I.4	Chuyên đề nghiên cứu		15				
60.	FRE 8014	Phương pháp dạy kỹ năng nghe hiểu (<i>Methods of Teaching</i>	3				

		<i>Listening)</i>					
61.	FRE 8016	Phương pháp dạy kỹ năng đọc hiểu (<i>Methods of Teaching Reading</i>)	3				
62.	FRE 8018	Phương pháp dạy ngữ âm (<i>Phonetics and Methods of Teaching Pronunciation</i>)	3				
63.	FRE 8019	Phương pháp dạy ngữ pháp (<i>Methods of Teaching Grammar</i>)	3				
64.	FRE 8020	Kiểm tra và đánh giá trình độ ngoại ngữ (<i>Language Testing and Evaluation</i>)	3				
II		Các học phần tiên sĩ	15				
<i>II. I</i>		<i>Các học phần bắt buộc</i>	<i>06</i>				
65.	FRE 8013	Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ (<i>Foreign Language Teaching Methodology</i>)	3				
66.	FRE 8015	Lý luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học và dạy tiếng (<i>Theory and Methods in Linguistic and Language Teaching Research</i>)	3				
<i>II.2</i>		<i>Các học phần tự chọn</i>	<i>09/18</i>				
67.	FRE 8004	Những vấn đề nghiên cứu trong hình thái học - cú pháp học tiếng Pháp (<i>Research Issues in French Morphology-Syntactics</i>)	3				
68.	FRE 8005	Những vấn đề nghiên cứu trong từ vựng học tiếng Pháp (<i>Research Issues in French Lexicology</i>)	3				
69.	FRE 8006	Những vấn đề nghiên cứu trong ngữ nghĩa học tiếng Pháp (<i>Research Issues in French Semantics</i>)	3				
70.	FRE 8009	Phân tích diễn ngôn tiếng Pháp (<i>French Discourse Analysis</i>)	3				
71.	FRE 8021	Phương pháp dạy văn hóa-văn minh (<i>Methods of Teaching Culture and Civilisation</i>)	3				
72.	FRE 8022	Giao thoa ngôn ngữ và giao thoa văn hoá (<i>Language and Culture Interference</i>)	3				

III		Chuyên đề NCS, tiêu luận tổng quan, và NCKH	09				
	FRE 8027	Phương pháp nghiên cứu (<i>Research Methodology</i>)	03				
	FRE 8029	Kết quả phân tích dữ liệu và thảo luận (<i>Findings and Discussion</i>)	03				
	FRE 8011	Tiểu luận tổng quan (<i>Literature Review Essay</i>)	03				
		Nghiên cứu khoa học (NCS xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai và công bố các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án trên các tạp chí chuyên ngành dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn)					
IV	Sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng và hỗ trợ đào tạo (bắt buộc) (NCS phải tham gia sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng bậc đại học hoặc thạc sĩ hoặc hướng dẫn 02 khóa luận tốt nghiệp đại học. Các hoạt động trên phải có xác nhận kèm minh chứng của đơn vị đào tạo hoặc phối hợp)						
V		Luận án	96				
	FRE 9002M	Luận án tiến sĩ (<i>Doctoral thesis</i>)	96				
		Tổng cộng	171				

